



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

XÍ NGHIỆP KHAI THÁC

15 Lê Quang Định, P. Rạch Dừa, TP. Hồ Chí Minh

ĐT: (0254) 3 839 871

Fax: (0254) 3 857 499

Số:

V/v Khảo sát giá thị trường
phục vụ mua sắm

THÔNG BÁO MỜI CUNG CẤP BÁO GIÁ

Xí nghiệp Khai thác Dầu khí LD Việt-Nga Vietsovpetro kính mời các đơn vị quan tâm cung cấp báo giá sản phẩm/ dịch vụ để làm cơ sở lập dự toán và tổ chức đấu thầu rộng rãi.

1. Nội dung yêu cầu:

- Cung cấp Dịch vụ “Tính toán, đánh giá khả năng gia hạn tuổi thọ tàu "Vietsovpetro-01" theo phương án sửa chữa chu kỳ 5 năm và 10 năm, được chứng nhận bởi Đăng kiểm”.
- Chi tiết dịch vụ gồm các nội dung công việc, số lượng theo bản “Hạng mục công việc” đính kèm.
- Yêu cầu báo giá: Đơn giá (gồm thuế VAT, phí vận chuyển), hiệu lực báo giá tối thiểu 90 ngày.

2. Thời hạn và phương thức nhận:

- Thời hạn: trước 17h ngày 28 tháng 08 năm 2026
- Địa chỉ: gửi về Email: vt.pt@vietsov.com.vn, email phòng/ban/xưởng đặt hàng hoặc gửi bản cứng về địa chỉ: 15 Lê Quang Định, P.Rạch Dừa, TP Hồ Chí Minh.
 - Liên hệ:
Phòng Vật tư: [Nguyễn Văn Hiếu] - SĐT: [0902771705].
Ban Tàu dầu : [Kiều Tuấn Anh] - SĐT: [0838 68 72 68].

Lưu ý: Thông báo này chỉ phục vụ mục đích khảo sát giá thị trường, không phải thông báo mời thầu. Vietsovpetro sẽ tiến hành đấu thầu rộng rãi sau khi kế hoạch được phê duyệt.

Trân trọng kính mời./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP

TUQ. TỔNG GIÁM ĐỐC
GIÁM ĐỐC XNKT

Nguyễn Quốc Dũng

HẠNG MỤC CÔNG VIỆC

Dịch vụ tính toán, đánh giá khả năng gia hạn tuổi thọ tàu "Vietsovpetro-01" theo phương án sửa chữa chu kỳ 5 năm và 10 năm, được chứng nhận bởi đăng kiểm

STT	Descriptions	Nội dung công việc.	ĐVT	SL
No			Unit	Q-ty
1	Assess all existing data of the FSO (including inviting the Classification Society to carry out on-site inspections) to determine the baseline conditions to justify its continued operation.	Kiểm tra, khảo sát lại toàn bộ dữ liệu hiện có của FSO (bao gồm việc mời Đăng kiểm kiểm tra thực tế) để xác định điều kiện cơ bản để chứng minh cho việc tiếp tục hoạt động	lần / job	1
1.1	Inspect and assess all existing data of FSO unit to determine basic conditions for calculation and evaluation of storage barge to operate 5 years and continuously for 10 years without having to be docked.	Kiểm tra, khảo sát toàn bộ dữ liệu hiện có của kho chứa FSO để xác định điều kiện cơ bản phục vụ cho tính toán, đánh giá kho chứa hoạt động 5 năm và liên tục 10 năm mà không phải lên dock.	lần / job	1
1.2	Inspect and survey defects and damages occurring during operation: collect and review the original design documentation and in-service inspection reports for submission to the Classification Society.	Kiểm tra, khảo sát các khuyết tật và hư hỏng trong quá trình khai thác: thu thập và xem xét hồ sơ thiết kế ban đầu, các báo cáo kiểm tra trong khai thác trình cơ quan Đăng kiểm	lần / job	1
1.3	Measurement of dimension of mooring lines	Kiểm tra kết quả đo đạc các kích thước hình học của dây neo	lần / job	1
1.4	Survey of the storage tank corrosion protection system	Khảo sát hệ thống chống ăn mòn của kho chứa	lần / job	1
2	Rick assessment for the hull structural	Đánh giá rủi ro tác động lên kết cấu thân vỏ	lần / job	1
3	Detail reassessment for Hull structural condition (global & local strength).	Đánh giá chi tiết trạng thái kết cấu thân vỏ (tổng thể & cục bộ)	lần / job	1
3.1	Hydrodynamics analysis for hull of FSO	Phân tích thủy động học đối với thân kho chứa nổi	lần / job	1
3.2	Interaction between FSO & mooring system	Phân tích tương tác giữa kho chứa nổi với hệ neo	lần / job	1
3.3	Give RAO funtions coresponding with several draft	Đưa ra hàm truyền phản ứng đối với các món tải trọng của kho chứa nổi	lần / job	1

3.4	Review & determination of critical loading plan	Đánh giá các sơ đồ tải trọng nguy hiểm	lần / job	1
3.5	Gauging prediction for hull structural corresponding with each critical cross sections	Dự báo số liệu đo cho kết cấu thân tàu tương ứng với các mặt cắt quan trọng	lần / job	1
3.6	Analysis the section strenght properties of critical section coresponding measurement report & corrosion prediction	Phân tích các đặc trưng sức bền của các mặt cắt nguy hiểm tương ứng số liệu đo và dự báo ăn mòn	lần / job	1
3.7	Longitudinal strength analysis coresponding with critical loading plan	Phân tích sức bền dọc tương ứng với các điều kiện tải trọng cực hạn	lần / job	1
3.8	Global strenght for hull structural	Phân tích sức bền tổng thể kết cấu thân vỏ	lần / job	1
3.9	Assessment of hull structural strength by FEM	Phân tích sức bền vỏ tàu bằng mô hình Phần tử hữu hạn	lần / job	1
3.10	Reassessment of scanling	Đánh giá chiều dày kết cấu theo quy phạm	lần / job	1
3.11	Local Strength for critical location	Phân tích sức bền cục bộ các vị trí nguy hiểm	lần / job	1
4	Review of engineering results for reassessment for hull structural	Xem xét kết quả đánh giá kỹ thuật kết cấu thân tàu	lần / job	1
4.1	Review of reassessment Results for Corrosion protection system & the classification zone	Xem xét, đánh giá tổng thể về kết quả hệ thống chống ăn mòn và phân loại khu vực	lần / job	1
4.2	Reassessment loading parameters & loading plan during operation	Đánh giá lại tổng thể về các sơ đồ và tham số tải trọng hoạt động	lần / job	1
5	Re-assessment of Mooring line system	Đánh giá lại hệ thống dây neo	lần / job	1
5.1	Strength assessment of existing mooring line based on survey data	Đánh giá điều kiện bền của dây neo hiện hữu theo số liệu khảo sát	lần / job	1
6	Recalculate and reassess the FSO's corrosion protection system to ensure continuous operation for both the 5-year and 10-year options	Tính toán, đánh giá lại hệ thống chống ăn mòn của tàu để đảm bảo hoạt động cho cả hai phương án 5 năm và 10 năm liên tục	lần / job	1
6.1	Review and perform an overall assessment of the corrosion protection system results.	Xem xét, đánh giá tổng thể về kết quả hệ thống chống ăn mòn	lần / job	1

6.2	Recalculate the required additional sacrificial anode mass to be installed during this docking repair to enable an additional for both the 5-year and 10-year options of operation.	Tính toán lại khối lượng anode hy sinh cần phải lắp thêm lần sửa chữa Dock này để hoạt động thêm cho cả hai phương án 5 năm và 10 năm tiếp theo	lần / job	1
7	Classification for detail reassessment for inaccessible structural	Phân vùng đánh giá chi tiết cho các khu vực không có khả năng tiếp cận	lần / job	1
7.1	Simulation for separate the hull structural corresponding with each rating level	Mô phỏng các vùng kết cấu tương ứng với từng mức phân loại	lần / job	1
7.2	Construction monitor plan	Đưa ra sơ đồ và kế hoạch kiểm soát	lần / job	1
8	Calculate the minimum required thickness of deck plating, shell plating, and double-bottom plating to be replaced during this docking repair to allow an additional for both the 5-year and 10-year options	Tính toán chiều dày tôn boong, tôn vỏ, tôn đáy đôi tối thiểu cần phải thay thế trong lần sửa chữa Dock này để hoạt động cho cả hai phương án 5 năm và 10 năm tiếp theo	lần / job	1
8.1	Calculate corrosion rates and local strength at critical locations, and provide recommendations for replacement of deck plating, double-bottom plating, and shell plating (if any) during this docking repair.	Tính toán tốc độ ăn mòn và sức bền cục bộ các vị trí quan trọng, đưa ra khuyến nghị cần phải thay thế tôn boong, tôn đáy đôi, tôn vỏ (nếu có) vào lần sửa chữa Dock này	lần / job	1
8.2	Calculate the minimum required shell plating thickness based on corrosion analysis, local strength checks, and global strength assessment to ensure that the hull structure can operate safely for both the 5-year and 10-year options	Tính toán chiều dày tôn vỏ tối thiểu dựa trên phân tích ăn mòn, kiểm tra sức bền cục bộ, độ bền tổng thể để đảm bảo kết cấu thân vỏ có thể hoạt động an toàn thêm cho cả hai phương án 5 năm và 10 năm tiếp theo	lần / job	1
8.3	Provide drawings showing the structural thickness of deck plating, shell plating, and double-bottom plating for replacement and repair during docking.	Đưa ra bản vẽ chiều dày kết cấu tôn boong, tôn vỏ, tôn đáy đôi để phục vụ thay thế và sửa chữa trên Dock	lần / job	1
9	Fatigue analysis for hull structural	Phân tích mỏi kết cấu thân vỏ	lần / job	1
9.1	Determination of typical locations which must re-assessed of fatigue damages	Xác định các vị trí cần đánh giá lại về mỏi	lần / job	1
9.2	Determine the hot spot location in hull structural	Xác định các khu vực điểm nóng gây mỏi	lần / job	1
9.3	Assessment of fatigue damages at the hotspots	Đánh giá tổn thương mỏi các khu vực điểm nóng	lần / job	1

9.4	Determine the remaining fatigue life of the most critical high stress concentration locations.	Xác định tuổi thọ mỗi còn lại các điểm tập trung ứng suất cao nguy hiểm nhất	lần / job	1
9.5	Give recommends for limitation of fatigue life of the hull structure	Đưa ra tuổi thọ mỗi giới hạn cho hoạt động của kết cấu thân vỏ	lần / job	1
10	Conclusion and recommendation:	Kết luận và đưa ra các khuyến nghị:	lần / job	1
10.1	Approval to carry out underwater inspection in lieu of dry-docking (UWILD) for both the 5-year and 10-year options from the completion of the docking repair.	Được phép thực hiện kiểm tra dưới nước tại chỗ thay thế cho kiểm tra trên đà (UWILD) cho cả hai phương án 5 năm và 10 năm tính từ thời điểm kết thúc sửa chữa Dock	lần / job	1
10.2	Provide recommendations for steel plate replacement at hazardous, critical, and necessary locations to ensure safe operation for both the 5-year and 10-year options	Đưa ra khuyến nghị thay tôn cho các vị trí quan trọng và các vị trí cần thiết để đảm bảo hoạt động an toàn cho cả hai phương án 5 năm và 10 năm tiếp theo	lần / job	1
10.3	Provide operational limitation recommendations (change of loading scheme, operating conditions, etc) if necessary according to classification regulations, provide detailed technical analysis for inaccessible areas to strength evaluate	Đưa ra khuyến nghị giới hạn hoạt động (thay đổi sơ đồ tải trọng, điều kiện khai thác, v.v...) nếu cần thiết theo quy định phân cấp, đưa ra phân tích kỹ thuật chi tiết đối với những khu vực không thể tiếp cận kiểm tra để đánh giá.	lần / job	1
10.4	Provide recommendations for maintenance of the corrosion protection system; drawings and quantities of additional sacrificial anodes to be installed (if required). Provide an in-service inspection plan reviewed/approved by the Classification Society.	Đưa ra khuyến nghị bảo dưỡng hệ thống chống ăn mòn; Sơ đồ, khối lượng Anode hy sinh cần lắp thêm (nếu cần). Cung cấp kế hoạch kiểm tra trong quá trình khai thác (in-service inspection plan) đã được cơ quan Đăng kiểm xem xét/phê duyệt.	bộ/ set	1
11	Submit all records and documents to foreigner Register for review and approval (include the review & approved fee).	Trình kết quả tính toán cho cơ quan đăng kiểm nước ngoài phê duyệt (bao gồm phí xem xét và duyệt).	lần / job	1
12	Submit all records and documents to Viet Nam Register and hand over the documents:	Nộp toàn bộ hồ sơ và tài liệu cho Đăng kiểm Việt Nam và bàn giao các tài liệu liên quan.	lần / job	1
12.1	Submit all records and documents to VN Register for review and approval (include the review & approved fee).	Trình toàn bộ hồ sơ tài liệu cho Đăng Kiểm Việt Nam thẩm định và phê duyệt (bao gồm phí xem xét và duyệt).	bộ/ set	1
12.2	All the records, drawings, schemes, documents, calculation, protocol should be formed in English with 04 sets (two of whichs for VR and two for owner).Transfer all into a PDF file and hand over to Owner.	Tất cả các hồ sơ, bản vẽ, tài liệu tính toán, các biên bản nêu trên phải được lập bằng tiếng Anh in thành 04 bộ (hai bộ nộp đăng kiểm, hai bộ chuyển lai cho chủ đầu tư). Chuyển tất cả sang file PDF và bàn giao cho chủ tàu.	bộ/ set	4